

Bản án số: 15/2024/DS- ST
Ngày 04/3/2024
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
Tín dụng ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Phong
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Sầm
Ông Phạm Văn Nam

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 310/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 528A/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 17A ngày 25/01/2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng A do ông Tiết Văn Th – Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Kiều O – Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh NHNN và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Mỏ Cày Nam (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

* **Bị đơn:** Nguyễn Văn M, sinh 1991; *trú tại:* Ấp Thành L, xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại bản tự khai ngày 04/3/2024, đại diện nguyên đơn chị Lê Thị Kiều O trình bày:

- Ngày 28/9/2020 ông Nguyễn Văn M có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số 7103-LAV-202003607, nội dung ông M vay ngân hàng số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, kỳ hạn trả nợ 03 kỳ, cụ thể kỳ thứ nhất ngày 28/9/2021 trả 20.000.000 đồng tiền gốc, kỳ 2 vào ngày 28/9/2022 trả 30.000.000 đồng tiền gốc, kỳ 3 vào ngày 28/9/2023 trả 100.000.000 đồng tiền gốc, lãi suất 10,5%/năm áp dụng lãi suất thả nổi, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% với lãi suất vay đã thỏa thuận. Tuy

nhiên phía ông M không thực hiện đúng cam kết nội dung đã thỏa thuận, đến kỳ trả nợ ngày 28/9/2022 ông M không trả vốn lãi, Ngân hàng đã yêu cầu phía ông M thanh toán rất nhiều lần nhưng không thực hiện. Tính đến ngày 04/3/2024 ông M còn nợ vốn gốc 130.000.000 đồng, lãi trong hạn 20.290.508 đồng, lãi quá hạn 2.530.848 đồng. Tổng cộng 22.821.356 đồng.

Để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng, Ngân hàng có giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV600384 đối với thửa đất số 345 tờ bản đồ số 26, tọa lạc tại ấp Thành Long, xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam do ông Nguyễn Văn M đứng tên quyền sử dụng.

Nay yêu cầu ông Nguyễn Văn M trả cho Ngân hàng số tiền của hợp đồng tín dụng nêu trên tổng cộng vốn, lãi suất tính đến ngày 04/3/2024 là 152.821.356 đồng và yêu cầu ông M tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 05/3/2024 đến khi trả hết nợ. Ngân hàng tự nguyện trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV600384 đối với thửa đất số 345 tờ bản đồ số 26, tọa lạc tại ấp Thành Long, xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam cho ông Nguyễn Văn M khi ông M trả hết số tiền nêu trên cho Ngân hàng.

Bị đơn ông M đều vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng của Tòa án và không có bất cứ lời trình bày nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**** Về áp dụng pháp luật tố tụng:***

[1] Về quyền khởi kiện: Ngân hàng cho rằng quyền lợi của Ngân hàng bị xâm phạm bởi việc vi phạm hợp đồng tín dụng của ông M đối với Ngân hàng, nên khởi kiện. Căn cứ khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Ngân hàng có quyền khởi kiện.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Các bên xác lập giao dịch ngày 28/9/2020, đến ngày 28/9/2022 thì ông M không thực hiện đúng nghĩa vụ theo hợp đồng, quyền lợi của Ngân hàng bị xâm phạm từ ngày 28/9/2022. Đến ngày 07/11/2023 thì Ngân hàng khởi kiện. Căn cứ điều 429, 688 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện trong vụ án vẫn còn.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của Ngân hàng là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam. Do đó Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

[4] Bị đơn ông Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập xét xử 02 lần hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

**** Về nội dung giải quyết vụ án:***

Giao dịch vay tiền giữa ông M với Ngân hàng được các bên tự nguyện ký kết xác lập theo hợp đồng, cụ thể:

[1] Ngày 28/9/2020 ông Nguyễn Văn M ký kết hợp đồng tín dụng số 7103-LAV-202003607, nội dung ông M vay ngân hàng số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, kỳ hạn trả nợ 03 kỳ, cụ thể kỳ thứ nhất ngày 28/9/2021 trả 20.000.000 đồng tiền gốc, kỳ 2 vào ngày 28/9/2022 trả 30.000.000 đồng tiền gốc, kỳ 3 vào ngày 28/9/2023 trả 100.000.000 đồng tiền gốc, lãi suất 10,5%/năm áp dụng lãi suất thả nổi, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% với lãi suất vay đã thỏa thuận.

[2] Nội dung của hợp đồng này được các bên tự nguyện ký kết và được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh. Phía Ngân hàng cho rằng tại kỳ trả vốn gốc, lãi suất ngày 28/9/2022 ông M không thực hiện đầy đủ những nội dung các bên đã thỏa thuận cam kết trong hợp đồng, vi phạm việc trả nợ theo định kỳ. Tính đến ngày 04/3/2024 ông M phải có nghĩa vụ hoàn trả vốn gốc 130.000.000 đồng, lãi trong hạn 20.290.508 đồng, lãi quá hạn 2.530.848 đồng. Tổng cộng 152.821.356 đồng cho Ngân hàng. Do ông M vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, căn cứ nội dung hợp đồng các bên thỏa thuận thì Ngân hàng có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và các khoản lãi suất các bên thỏa thuận không vi phạm pháp luật, nên khẳng định yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, nên được chấp nhận toàn bộ.

[3] Quá trình ký kết hợp đồng tín dụng ông Nguyễn Văn M có giao cho Ngân hàng có giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV600384 đối với thửa đất số 345 tờ bản đồ số 26, tọa lạc tại ấp Thành Long, xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam do ông Nguyễn Văn M đứng tên quyền sử dụng. Ghi nhận Ngân hàng tự nguyện trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho ông M sau khi ông M thi hành xong các khoản tiền phải thi hành cho Ngân hàng.

[4] Do ông M vi phạm nghĩa vụ, nên phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điều 385, 422, 466 Bộ luật dân sự. Điều 95 luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Văn M trả cho Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Mỏ Cày Nam số tiền vốn gốc 130.000.000 đồng, lãi trong hạn 20.290.508 đồng, lãi quá hạn 2.530.848 đồng. Tổng cộng 152.821.356 (một trăm năm mươi hai triệu tám trăm hai mươi một ngàn ba trăm năm mươi sáu đồng) đồng cho Ngân hàng và buộc ông M trả

tiền lãi phát sinh kể từ ngày 04/3/2024 theo hợp đồng tín dụng số 7103-LAV-202003607 ngày 28/9/2020 cho Ngân hàng đến khi trả tất nợ.

Ghi nhận Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Mỏ Cày Nam trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS07193 đối với thửa đất số 345 tờ bản đồ số 26, tọa lạc tại ấp Thành Long, xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam do ông Nguyễn Văn M đứng tên quyền sử dụng cho ông Nguyễn Văn M sau khi ông M thi hành xong các khoản tiền phải thi hành cho Ngân hàng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông M chịu 7.641.000 (bảy triệu sáu trăm bốn mươi một ngàn) đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng A– Chi nhánh huyện Mỏ Cày Nam số tiền tạm ứng án phí 3.657.000 đồng đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002114 ngày 09/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam(1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

